

Bản án số: 16 /2022/HS - ST
Ngày 18/5/2022
V/v: Dương Văn S“Trộm cắp tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO, THÀNH PHỐ HN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN A

Các hội thẩm nhân dân: Ông LÊ HUY B, cán bộ nghỉ hưu xã Tam Hưng, huyện To, thành phố HN.

Bà NGUYỄN THỊ N, cán bộ nghỉ hưu xã Cao Viên, huyện To, thành phố HN.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông LÊ VIỆT C, Thư ký Tòa án nhân dân huyện To, Thành phố HN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện To tham gia phiên tòa:

Ông LÊ ĐỨC A – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện To, Thành phố HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST - QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn S, tên gọi khác: không. Giới tính: Nam, sinh 1993. Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 001093030908; cấp ngày 16/4/2021; nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn T, xã NT, huyện TT, thành phố HN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do - thợ xây. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Họ tên bố: Dương Văn D, sinh năm 1964. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1966. Anh, chị em ruột: Có 04 anh, chị em, bị cáo là thứ tư. Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1997. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2022 đến 10/02/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, Tại phiên tòa có mặt.

Bị hại: Chị Thái Thị C, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn K, xã TH, huyện To, Tp.HN. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; Chị Dương Thị H, sinh năm 1989

Ông Dương Văn D, sinh năm 1964. Cùng địa chỉ: Thôn T, xã NT, huyện TT, Tp.HN. Chị T, chị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, ông D có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/02/2022, Dương Văn S điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29Y5 - 646.26 (xe của chị Dương Thị H, sinh năm 1989 ở xã NT, huyện TT, HN) chở vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1997 đến nhà ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969 ở thôn L, xã TV, huyện To, HN (là bố vợ của S) để chơi tết, khi đến nơi, chị T ở lại nhà ông Đ còn S lấy xe máy đi đến chùa T, thuộc thôn BX, xã TH, huyện To, khi đến cổng chùa, S dựng xe máy của mình gần chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, BKS: 29X7-271.81 của bà Thái Thị C, sinh năm 1974 ở thôn K, xã TH, huyện To là người đi lễ chùa rồi vào bên trong chùa chơi. Khoảng 15 phút sau S đi ra để về thì phát hiện thấy mốp yên bên trái xe máy của bà C bị kênh lên, quan sát xung quanh thấy không có người nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. S đi đến chỗ xe máy của bà C ngồi lên phần đầu phía trước của yên, quay mặt về phía đuôi xe, tay trái S cạy mốp yên còn tay phải thò vào trong cốp xe lấy được một tập tiền gồm các mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, S cất vào túi áo khoác rồi đi xe máy về được khoảng 500 mét thì bỏ ra đếm được tổng số 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), sau đó S lại cất số tiền trên vào túi áo khoác rồi tiếp tục đi về đón chị T. Khi đi đến đầu làng thôn B X, xã TH, S quay lại phía sau xem có ai đuổi theo không thì thấy một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng rơi ở đường nên S quay lại nhặt, sau đó S bỏ số tiền vừa lấy được ra đếm lại thì chỉ còn 9.900.000 đồng, số còn lại đã bị rơi mất. Khi về đến nhà ông Đ, S đưa cho chị T 5.000.000 đồng, chị T hỏi “tiền của ai đấy” thì S bảo “cứ cầm lấy đi” rồi chở chị T về nhà, số tiền còn lại là 4.900.000 đồng S đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 04/02/2022, do thấy Công an xã TH đến nhà S để xác minh về chiếc xe máy 29Y5-646.26, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên S đã kể với gia đình nên chị Nguyễn Thị T đã đưa cho ông Dương Văn D, sinh năm 1964 là bố của S số tiền 17.000.000 đồng, ông D bỏ thêm ra 1.000.000 đồng để cùng Dương Văn S đến chùa T gặp và trả lại cho bà C số tiền 18.000.000 đồng.

Ngày 07/02/2022 Dương Văn S đến Công an xã TH, huyện To đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày ông Dương Văn D giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát: 29Y5-646.26 và 01 chiếc quần bò nam màu đen, 01 chiếc áo khoác nam màu xám-trắng của Dương Văn S.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Thái Thị C đã nhận lại đủ số tiền bị mất là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), không có yêu cầu hay đề nghị gì nữa.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát: 29Y5-646.26; 01 chiếc quần bò nam màu đen; 01 chiếc áo khoác nam màu xám-trắng của Dương Văn S.

Tại cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện To, Tp.HN truy tố bị cáo Dương Văn S, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú theo dõi trong thời gian chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện To và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện To và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn S không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, biên bản xác định hiện trường, tang vật thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/02/2022 (tức ngày mùng 3 tết năm Nhâm Dần), Dương Văn S điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29Y5 - 646.26 chở vợ là Nguyễn Thị T đi từ nhà ở xã NT, huyện TT đến nhà bố vợ là ông Nguyễn Văn Đ ở thôn L, xã TV, huyện To để chơi tết, sau đó một mình S điều khiển xe máy đến chùa T thuộc thôn BX, xã TH, To, tại đây Dương Văn S đã lợi dụng sơ hở, lén lút cạy yên xe máy của bà Thái Thị C là người đi lễ chùa để xe máy trước cổng chùa lấy trộm của bà C số tiền 18.000.000 đồng. Bản Cáo trạng số: 09/CT – VKS ngày 08/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện To, Tp. HN đã truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm

đến an ninh, trật tự địa phương, khu vực dân cư, thực hiện hành vi trộm cắp 18.000.000 đồng của người khác để tiêu sài cá nhân, vì vậy cần có mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trả cho người bị hại, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và cho bị cáo được hưởng biện pháp chấp hành hình phạt tù có điều kiện như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo việc làm không ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại chị Thái Thị C không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét trong bản án này.

Việc chị Nguyễn Thị T đã đưa cho ông Dương Văn D là bố của S số tiền 17.000.000 đồng, ông D bỏ thêm ra 1.000.000 đồng để cùng Dương Văn S đến chùa T gặt và trả lại cho chị C số tiền 18.000.000 đồng, xét việc bỏ tiền của chị T và ông D để bồi thường thay cho bị cáo đồng thời không yêu cầu S phải trả số tiền này là tự nguyện cần chấp nhận.

Đối với Nguyễn Thị T được S đưa cho 5.000.000 đồng tiền trộm cắp nhưng không biết số tiền trên do S trộm cắp mà có, cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ nên không xem xét.

Việc Dương Văn S mượn chiếc xe máy Honda SH, BKS: 29Y5-646.26 là của chị Dương Thị H là chủ sở hữu chị H không biết S dùng vào việc trộm cắp nên ngày 04/4/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H chiếc xe máy trên là có căn cứ nên không xem xét.

[6]. Về tang vật: Đối với 01 chiếc quần bò nam màu đen, 01 chiếc áo khoác nam màu xám-trắng của Dương Văn S, tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn S**, phạm tội: **Trộm cắp tài sản**.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 65 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Dương Văn S: 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12(mười hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn S cho Ủy Ban Nhân Dân xã NT, huyện TT, Tp. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 2,3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần bò nam màu đen, 01 chiếc áo khoác nam màu xám-trắng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện To và Chi cục Thi hành án dân sự huyện To ngày 18/4/2022.

4. Án phí và quyền kháng cáo của bị cáo: Áp dụng các điều 136.331.333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án. Bị cáo Dương Văn S phải nộp: 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 18/5/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án đến phần liên quan trong thời hạn 15 ngày, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đến phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HN;
- Sở Tư pháp HN;
- VKSND Huyện To;
- Công an Huyện To;
- Người tham gia tố tụng;
(bị cáo, bị hại, liên quan)
- UBND xã NT;
- Lưu Hồ Sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN VĂN A

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA